TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 11 - 2019
V/v: Tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

2. Ông Phạm Đức Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp về xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị H, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà XX, phố P, phường P1, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1980; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xóm G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày***:

Chị và anh Đinh Văn Th đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2009 tại UBND phường P1, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị và anh Th chưa làm thủ tục ly hôn nhưng từ năm 2013 đến nay do cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân. Đầu năm 2016, qua thời gian quen biết, tìm hiểu, chị và anh Vũ Ngọc T đã quan hệ sinh lý với nhau. Tháng 5 năm 2016 chị mang thai. Ngày 20 tháng 3 năm 2017 chị sinh con trai tại Bệnh viện Đa khoa C, tỉnh Quảng Ninh và đặt tên con là Vũ Minh Q. Cuối năm 2017 do mâu thuẫn nên chị và anh T đã chấm dứt mọi quan hệ. Từ khi sinh con Vũ Minh Q, do chị chưa ly hôn với anh Th nên chị không làm được thủ tục đăng ký khai sinh cho con mang tên bố là anh Vũ Ngọc T. Tại kết luận giám định số XXX/C09-TT3 ngày 02 tháng 8 năm 2019 Viện khoa học Hình sự Bộ Công an đã kết luận chị, anh Vũ Ngọc T là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Vũ Minh Q. Nay chị đề nghị Tòa án xác định anh Vũ Ngọc T là cha đẻ của cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2017 (con đẻ của chị). Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung đối với anh Vũ Ngọc T. Về chi phí giám định ADN chị đã nộp và thanh toán xong, do đó chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

**** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Vũ Ngọc T trình bày:***

Năm 2016, qua bạn bè giới thiệu anh có quen biết, tìm hiểu yêu đương và có quan hệ sinh lý với chị Dương Thị H. Trong thời gian này, anh không hỏi nên không biết chị H đã có chồng, chưa làm thủ tục ly hôn. Tháng 5 năm 2016 chị H nói mang thai với anh. Ngày 20 tháng 3 năm 2017 chị H sinh con trai tại Bệnh viện Đa khoa C, tỉnh Quảng Ninh và đặt tên là Vũ Minh Q. Từ cuối năm 2017

đến nay do mâu thuẫn nên anh và chị H đã chấm dứt mọi quan hệ. Tại kết luận giám định số XXX/C09-TT3 ngày 02 tháng 8 năm 2019 Viện khoa học Hình sự Bộ Công an đã kết luận anh, chị Dương Thị H là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Vũ Minh Q. Nay chị Dương Thị H đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của con Vũ Minh Q, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con, về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung và về chi phí giám định, anh nhất trí.

* ***Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Đinh Văn Th***, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi anh Th cư trú theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Th không đến Tòa án, không có lời khai trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị H.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 29 tháng 7 năm 2019 bà Phạm Thị R (mẹ đẻ của anh Đinh Văn Th) và anh Đinh Văn T (anh trai của anh Đinh Văn Th) trình bày:***

Anh Đinh Văn Th và chị Dương Thị H kết hôn năm 2009. Anh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện anh Th đi làm ăn xa, địa chỉ ở đâu, gia đình không biết nhưng anh Th vẫn về thăm nhà và liên lạc với gia đình. Việc chị H có quan hệ với người khác, có con, cụ thể như thế nào gia đình không biết, không quan tâm và cũng không có liên quan gì. Việc chị H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, do chị H gọi điện thông báo và do Tòa án xuống làm việc trực tiếp nên gia đình có biết và có thông báo lại cho anh Th, nhưng anh Th sẽ không đến Tòa án, về phía gia đình cũng từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 29 tháng 7 năm 2019, đại diện UBND và đại diện Công an xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng cung cấp:***

Anh Đinh Văn Th và chị Dương Thị H đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường P1, thành phố Thanh Hóa. Theo thông tin tra cứu tại sổ NK3 thì anh Th hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xóm G, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện anh Th đi làm ăn xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà. Do gia

đình anh Th từ chối nhận các văn bản tố tụng, anh Th không thường xuyên có mặt tại địa phương, toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án đề nghị gửi trực tiếp về UBND xã, UBND xã sẽ thực hiện việc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Chị Dương Thị H, anh Vũ Ngọc T thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Anh Đinh Văn Th không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H, xác định anh Vũ Ngọc T là cha đẻ của cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2017 (con đẻ của chị Dương Thị H). Về nuôi con, cấp dưỡng cho con chung, chi phí giám định, chị H không yêu cầu nên không giải quyết. Anh Vũ Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Dương Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh Vũ Ngọc T là cha đẻ của cháu Vũ Minh Q, anh T hiện cư trú tại thôn H, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp về Hôn

nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Chị Dương Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Đinh Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo trường hợp vắng mặt chị H và anh Th.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về đề nghị xác định cha cho con: Chị Dương Thị H và anh Vũ Ngọc T đều thừa nhận trong khoảng đầu năm 2016 anh chị có quan hệ sinh lý với nhau. Tháng 5 năm 2016 chị H mang thai. Ngày 20 tháng 3 năm 2017 chị H sinh con trai theo Giấy chứng sinh số 36, quyển số 16 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực C, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh và đặt tên là Vũ Minh Q. Tại kết luận giám định số XXX/C09-TT3 ngày 02 tháng 8 năm 2019 Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận anh T, chị H là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu Vũ Minh Q với xác suất 99,999%. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử xác định anh T là cha đẻ của cháu Vũ Minh Q (con đẻ của chị H).

[2.2] Về nuôi con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung, chị Dương Thị H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về chi phí giám định gen (ADN) chị Dương Thị H đã nộp và thanh toán xong, chị H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H được chấp nhận, vì vậy anh Vũ Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H, anh Vũ Ngọc T, anh Đinh Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H về việc đề nghị Tòa án xác định cha cho con.

2. Xác định anh Vũ Ngọc T là cha đẻ của cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2017 (con đẻ của chị Dương Thị H).

3. Về án phí: Anh Vũ Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 11 năm 2019). Chị Dương Thị H, anh Đinh Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương